

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lam

Bà Nông Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Ban Văn C**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18-3-1993 tại N, T, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm G, xã N, huyện T; tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ban Văn N, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt)

2. **Ban Văn H**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18-6-1988 tại N, T, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm G, xã N, huyện T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Ban Văn A, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Lương Thị Q, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt)

3. Hoàng Hữu H1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 21-6-1982 tại L, Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, M, L, Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1937 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2022 đến ngày 02-12-2022, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H:** Ông Triệu Bằng G-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu H1:** Luật sư Hoàng Văn T3 và Luật sư Đỗ Thành H3-Luật sư làm việc tại Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. (có mặt Đỗ Thành H3; vắng mặt Hoàng Văn T3).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn N, M, L, Bắc Giang. (có mặt).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6), phòng kinh doanh khu vực V-Trung tâm kinh doanh sản phẩm ô tô Kinh Đô, địa chỉ: Số B; BTT04-03; B-TT04-05, khu N, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/10/2022, tại khu vực xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ tuần tra số 02 Đồn Biên phòng N phát hiện một xe ô tô con màu trắng đón hai người bên đường có biểu hiện nghi vấn. Xe đi nhanh về hướng thị trấn T nên không kịp dừng xe kiểm tra, tuy nhiên khi đến vị trí xe ô tô vừa đón người tổ công tác phát hiện Ban Văn H đang đứng nấp dưới bờ kè. H khai nhận được Ban Văn C thuê đi trông đường, cảnh giới cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hai người đó vừa lên xe ô tô biển số 98A rồi đi. Năm bắt được thông tin, tổ tuần tra số 03 Đồn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực xóm A, xã N đã tiến hành dừng xe ô tô Hyundai Elantra màu trắng, biển kiểm soát 98A- 475.82 để kiểm tra, phát hiện trên xe có Hoàng Hữu H1 là người điều khiển xe và hai người đàn ông tên Trương H4 (sinh năm 1990) và Dương Đ (sinh năm 1998) cùng trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc đều không có giấy tờ nhập cảnh theo quy định. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng phương tiện về Đồn Biên phòng N2

để xác minh làm rõ. Cùng ngày Ban Văn C ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Từ tháng 04/2022 đến ngày 23/10/2022, C và H đã cùng nhau tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam 05 lần. Trong đó, lần đưa người ngày 23/10/2023, C cùng H đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép lên xe ô tô của H1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, khoảng tháng 4/2022, qua ứng dụng W, C quen biết với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Người này thuê Cầm đón 01 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Cầm gọi điện và hướng dẫn cho H đi đến khu vực xóm B-P (nơi giáp ranh với xóm Đ-N-Tự B), xã N nhận người Trung Quốc và đưa đến một địa điểm thuộc xóm C, xã N, huyện T giao cho một người đi xe máy, đồng thời nhận với người này số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, C với H chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai, khoảng ngày 05,06/10/2022, qua mạng xã hội Wechat, Cầm được giới thiệu với một người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat chữ Trung Quốc. Người này thuê C lên Mốc 795 thuộc địa phận xã N đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với số tiền 50.000.000 đồng/người đưa đến xóm G sẽ có người khác đến đón. Cầm rủ H thực hiện, hứa cho H 20.000.000 đồng. Vào nửa đêm Cầm một mình đi bộ lên Mốc 795 đón 02 người Trung Quốc, còn H đi dọc bờ sông Q để cảnh giới lực lượng chức năng. Đón được người, C đưa họ xuống chỗ của H rồi cùng nhau dẫn 02 người Trung Quốc đi bộ đến xóm G Sâu cho nấp ở ven đường. Khi xe ô tô đến thì cho người Trung Quốc lên xe rồi đi về nhà. Sau đó, C thông báo đã giao 02 người Trung Quốc thành công và được người đàn ông trên chuyển khoản cho số tiền 105.000.000 đồng (bồi dưỡng thêm 5.000.000 đồng). Cầm chuyển khoản cho H 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba, ngày 09,10/10/2022, C tiếp tục được người đàn ông trên thuê lên Mốc 795 đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với số tiền là 70.000.000 đồng/người đưa xuống đầu làng G. Như lần trước, C một mình lên Mốc 795 đón người đưa xuống chỗ H đang đứng cảnh giới rồi cùng nhau đưa người đến khu vực đường thuộc xóm G giao cho xe ô tô có đặc điểm như người đàn ông kia đã thông báo và đi về nhà. Sau đó, C được người thuê chuyển khoản cho số tiền 140.000.000 đồng. Cầm trả tiền công cho H 20.000.000 đồng.

Lần thứ tư, ngày 18,19/10/2022, C kết bạn với một người đàn ông Việt Nam dùng tài khoản Wechat “Ròm”. “Ròm” thuê C đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực M đưa đến khu vực đường thuộc xóm G giao cho người lái xe đến đón sẽ được trả 70.000.000 đồng/người. Cầm

đồng ý và rủ H cùng thực hiện như những lần trước. Sau khi giao người thành công Cầm được "Ròm" chuyển khoản cho số tiền 140.000.000 đồng. Nhận được tiền, Cầm chuyển khoản cho H 20.000.000 đồng.

Lần thứ năm, khoảng 14 giờ ngày 22/10/2022, "Ròm" tiếp tục thuê C đến 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại khu vực Mốc 795 với số tiền công như lần trước. Đến 23 giờ cùng ngày, "Ròm" thông báo cho C biết người Trung Quốc đã đến Mốc nên C một mình đi bộ vắng đón người, còn H đi dọc bờ sông Q để cảnh giới. Đón được người, C đưa xuống chỗ của H rồi cùng nhau đưa người Trung Quốc đến khu vực xóm G Sâu cho nấp vào ven đường đợi xe ô tô đến đón. Khoảng 03 giờ ngày 23/10/2022, C thấy xe ô tô màu trắng, mang biển kiểm soát 98A đi đến nên ra tín hiệu cho 02 người Trung Quốc ra đường và lên xe ô tô. Sau đó, C, H mỗi người một đường về nhà nhưng H bị lực lượng chức năng phát hiện, còn C về đến nhà gọi cho R hỏi tiền công thì không liên lạc được. Đến sáng nghe tin H bị bắt nên C đến Đồn Biên phòng đầu thú. Đối với Hoàng Hữu H1, khoảng 16 giờ 30 ngày 22/10/2022, Hiệu được một người đàn ông tên T4 (quen qua nhóm lái xe tiện chuyển trên ứng dụng Zalo) gọi lên khu vực biên giới thuộc tỉnh Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về tỉnh Lạng Sơn với số tiền 3.000.000 đồng/chuyến. Hiệu đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra, màu trắng biển kiểm soát 98A-475.82 đi từ nhà thuộc Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang qua đường T lên Cao Bằng. Trên đường đi T4 hướng dẫn và gửi vị trí cho H1 đến địa điểm đón người. Theo chỉ dẫn của T4, H1 đón được 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực xóm G Sâu. Sau đó, H1 quay đầu xe di chuyển được một đoạn thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng N2 ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Ban Văn C và đồng phạm đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCB-P1, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Văn C về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b,c,d khoản 2 Điều 348; truy tố bị cáo Ban Văn H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 348; truy tố bị cáo Hoàng Hữu H1 về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1 về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” trong đó bị cáo Ban Văn C bị truy tố theo điểm b,c,d khoản 2 Điều 348; bị cáo Ban Văn H bị truy tố theo điểm b,c khoản 2 Điều 348; bị cáo Hoàng Hữu H1 bị truy tố theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố:

Tội danh: Các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ban Văn C, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ban Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu H1, đề nghị xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đề nghị truy thu tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Đối với bị cáo Ban Văn C truy thu số tiền 326.000.000 đồng, truy thu của bị cáo Ban Văn H số tiền 61.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại nhãn hiệu Viettel của Ban Văn C, điện Iphone màu vàng trắng của bị cáo Hoàng Hữu H1, điện thoại Redmi màu đen của bị cáo Ban Văn H do các điện thoại trên sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: ELANTRA, Biển số: 98A-475.82, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hoàng Hữu H1 và Nguyễn Thị H2, xe ô tô hiện nay đang được bị cáo Hoàng Hữu H1 thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6), việc bị cáo H1 mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo và Ngân hàng thương mại cổ phần T5 (T6)-Phòng kinh doanh khu vực V-Trung tâm kinh doanh sản phẩm ô tô Kinh Đô

không được biết, hợp đồng thế chấp giữa bị cáo và ngân hàng là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho phía ngân hàng cần giao chiếc xe ô tô trên cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6) xử lý bán đấu giá tài sản để ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu 1/2 giá trị còn lại sung ngân sách nhà nước, trả lại 1/2 giá trị còn lại cho bà Nguyễn Thị H2.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Hữu H1: Một thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp pháp lý Triệu Bằng G trình bày lời bào chữa cho bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H: Nhất trí với cáo trạng truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội; do các bị cáo sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ban Văn C đã tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Luật sư Đỗ Thành H3 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu H1: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, bị cáo có bố Hoàng Văn T1 được tặng: Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Hoàng Hữu H1 không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận bà Nguyễn Thị H2: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho chồng tôi và yêu cầu trả lại chiếc xe ô tô cho vợ chồng tôi.

Trong lời nói sau cùng, cả 03 bị cáo đề trình bày trước cơ quan điều tra và tại tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng An ninh đối ngoại, Công an tỉnh C lập hồi 3 giờ ngày 23/10/2022 đối Ban Văn H; Hoàng Hữu H1 và nhóm người nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào lời khai của các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1; Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm đón đưa người nhập cảnh, số lượng người nhập cảnh trái phép, số tiền công được hứa trả cũng như động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 04/2022 đến ngày 23/10/2022, Ban Văn C và Ban Văn H đã 05 lần tổ chức cho 09 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hưởng lợi số tiền 387.000.000 đồng. Trong đó, C được hưởng lợi 326.000.000 đồng. H được hưởng lợi 61.000.000 đồng. Còn Hoàng Hữu H1, ngày 22/10/2022 được một người đàn ông tên T4 thuê lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về tỉnh Lạng Sơn với số tiền 3.000.000 đồng/chuyên. Hiệu đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô Hyundai Elantra biển kiểm soát 98A-475.82 từ nhà đi theo chỉ dẫn của T4 đến khu vực xóm G, xã N đón được 02 người Trung Quốc mà C và H đưa đến. Sau khi đón được người, H1 quay đầu xe di chuyển được một đoạn thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng N2 dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi bị cáo Ban Văn C thực hiện hành vi 05 lần tổ chức cho 09 người nhập cảnh trái phép, được hưởng lợi số tiền 326.000.000 đồng đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; Hành vi bị cáo Ban Văn H thực hiện hành vi 05 lần tổ chức cho 09 người nhập cảnh trái phép đã có đủ yếu tố

cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Hữu H1 tổ chức cho 2 người nhập cảnh trái phép đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế.

Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H phạm tội với vai trò chỉ là người làm thuê, giúp sức, còn chủ mưu là người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), người đàn ông dùng tài khoản Wechat có chữ trung quốc và người đàn ông dùng tài khoản Wechat “Ròm”. Bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội trong đó bị cáo Ban Văn C làm vai trò là người rủ rê bị cáo H. Bị cáo Hoàng Hữu H1 khi được người đàn ông tên T4 gọi lên khu vực biên giới Cao Bằng đón người nhập cảnh và đưa về tỉnh Lạng Sơn với tiền công 3.000.000 đồng đã đồng ý, bị cáo Hoàng Hữu H1 phạm tội lần đầu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo C, H là rất nghiêm trọng, bị cáo H1 là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Cả 3 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Cả 03 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả bị cáo Ban Văn C và Ban Văn H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, các bị cáo

sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Ban Văn C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Hoàng Hữu H1 Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ănh hối cải về hành vi phạm tội. Có bố là Hoàng Văn T1 được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Hữu H1: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1 hưởng mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H có nghề nghiệp lao động tự do, Hoàng Hữu H1 có nghề nghiệp lái xe, thu nhập không ổn định do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Hữu H1 còn khai nhận trước đó đã được T4 thuê đón khách 02 lần. Lần 1 vào khoảng tháng 09/2022, T4 thuê H1 đi đón 02 người Trung Quốc và 02 người Việt Nam (đều mặc áo đồng phục công ty) từ thành phố L xuống khu công nghiệp Đ, Bắc Giang, được khách trả cho số tiền 1.600.000 đồng. Lần 2, khoảng 16 giờ 30 ngày 20/10/2022, T4 bảo H1 lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 03 người Trung Quốc đưa về Lạng Sơn với giá 3.000.000 đồng, nghĩ là khách chuyên gia như lần trước nên H1 đồng ý đi. Ngoài lời khai của H1, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H1 về hai lần đưa đón người này.

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam lần đầu ngày 23/10/2022, Phòng Q1 Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

Về 03 số tài khoản chuyển tiền công cho Ban Văn C, theo Công văn trả lời của Ngân hàng thì người mở tài khoản là Nguyễn Thị N1 (sinh năm 2001); Nguyễn Thị V (sinh năm 2001) đều trú tại thôn T, T, V, Bắc Giang; Phí Tuấn A1 (sinh năm 1985; trú tại A B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Tuy nhiên, sau khi mở tài khoản, N1 và V không sử dụng mà đã bán lại cho một người trên mạng xã hội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có người tên Phi Tuấn A2 như trên nên không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Liên quan đến vụ án còn có người dùng Wechat “Ròm”; người dùng Wechat chữ Trung Quốc và người đàn ông tên T4. Các đối tượng này liên lạc qua mạng xã hội, không để lại thông tin về tên, tuổi, địa chỉ; qua số điện thoại không chính chủ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thì tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cụ thể:

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại Iphone màu vàng trắng của Hoàng Hữu H1, Điện thoại nhãn hiệu Viettel của bị cáo Ban Văn C; điện thoại Redmi màu đen của bị cáo Ban Văn H, các điện thoại trên được sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: ELANTRA, Biển số: 98A-475.82, xác định đây là tài sản tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hoàng Hữu H1 và Nguyễn Thị H2, xe ô tô hiện nay đang được bị cáo Hoàng Hữu H1 thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6), việc bị cáo H1 mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo và Ngân hàng thương mại cổ phần T5 (T6)-Phòng kinh doanh khu vực V-Trung tâm kinh doanh sản phẩm ô tô Kinh Đô không biết, hợp đồng thế chấp giữa bị cáo và ngân hàng là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho phía ngân hàng cần giao chiếc xe ô tô trên cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6) xử lý bán đấu giá tài sản để ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu 1/2 giá trị còn lại sung ngân sách nhà nước, trả lại 1/2 giá trị còn lại cho bà Nguyễn Thị H2.

[7] . Về án phí:

Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022 là có căn cứ chấp nhận, xử bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Hữu H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H, Hoàng Hữu H1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào điểm b,c,đ khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ban Văn C 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23-10-2022.

Căn cứ vào điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ban Văn H 06 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23-10-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H1: 15 (Mười năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

** Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại của Hoàng Hữu H1 (Điện thoại Iphone màu vàng trắng)”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại của Ban Văn H (Điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen)”. Mặt sau có chữ ký của

các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại của Ban Văn C (Điện thoại nhãn hiệu Viettel)”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

* Giao 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: ELANTRA, Biển số: 98A-475.82; loại xe: ô tô con; màu sơn: trắng; dung tích xi lanh: 1591; số máy: G4FGGU021083; Số khung: RLUDB4ICAHN004013; Số chỗ ngồi: 5; năm sản xuất 2017 cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6) xử lý bán đấu giá tài sản để ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại sung ngân sách nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại cho bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn N, M, L, Bắc Giang.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Hữu H1:

01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Thẻ nhớ Camera hành trình xe ô tô 98A-475.82 của Hoàng Hữu H1”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số:109 ngày 10 tháng 5 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Các bị cáo Ban Văn C, Ban Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Hữu H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H2 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (TP B) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Hồng Phương Hoàng Thị Lam

Dương Văn Sơn